|  |  |
| --- | --- |
|  **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG TRỊ**Số: /2022/QĐ-UBND |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

 **trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số …./TTr-STC ngày …. tháng …. năm 2022 về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm định số …./BC-STP ngày …. tháng năm 2022 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

 **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. tháng…..năm 2022.

 **Điều 3.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động -Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc nhà nước cấp tỉnh, huyện; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Các Bộ: Tài chính, Lao động TB&XH, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;- Ủy ban Dân tộc;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ tư pháp;- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tich, các PCT UBND tỉnh;- Các PCVP UBND tỉnh;- Sở Tư pháp;- Công báo tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |